

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

Bản án số: 334/2025/HS-PT
Ngày: 02/12/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu.

Bà Nguyễn Ái Doan.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Hương – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Mỹ Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 306/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn B, sinh ngày 13/3/1991; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang;

Căn cước công dân số: 082091008440, cấp ngày 11/10/2022;

Nơi cư trú: Tổ 8, ấp Bình Hưng T, xã Bình N, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

Nay là: Tổ 8, ấp Bình Hưng T, xã Bình N, tỉnh Đồng Tháp;

Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hóa: 06/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Văn T (chết) và bà Phạm Thị Á;

Bị cáo có vợ là Nguyễn Trúc P và 03 con;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*. Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có ý định mua súng để săn bắn, khoảng tháng 12/2024, bị cáo Phạm Văn B liên hệ mua một khẩu súng bắn khí nén với giá 4.000.000 đồng của đối tượng nam tên T1 (không rõ thông tin, địa chỉ). Sau khi nhận súng, bị cáo B mang về cất giấu phía sau nhà. Đến khoảng tháng

01/2025, B sử dụng điện thoại di động đặt mua đạn chì hình nấm 100.000 đồng nhưng không nhớ rõ số lượng, sau khi nhận được đạn, B mang về cất giấu chung với khẩu súng đã mua trước đó;

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 12/3/2025, khi B đang ở tại nhà thì xảy ra mâu thuẫn với Huỳnh Minh T2, Lê Ngọc T3 cùng khoảng 05 người khác là bạn của T2 đang ở phía ngoài cách nhà của Bằng khoảng 40 mét. Lúc này, B đi ra phía sau nhà lấy khẩu súng không lắp đạn bắn về phía nhóm của T2 để hù dọa do có tiếng nổ gây ra từ hơi súng nhưng nhóm T2 chưa giải tán nên Bằng lắp 01 viên đạn chì vào súng bắn về hướng nhóm của T2;

Sau đó, B tiếp tục bắn gây ra 02 tiếng nổ nhưng súng không lắp đạn. Sau khi bắn xong, T2 kiểm tra thì phát hiện T3 bị thương ở vùng cằm nên T2 đưa T3 đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y K120 thành phố M, tỉnh Tiền Giang còn Bằng để súng tại nhà thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu dài 103cm, trên súng có ghi chữ "AIRFORCE-AIRGUNS Model R1201 Made in USA" (ký hiệu khi giám định: A1); súng có gắn ống ngắm ghi chữ Bushnell 3-9X40EG (ký hiệu khi giám định: A2);

17 (mười bảy) viên đạn kim loại màu xám, dạng hình nấm cỡ 4.5mm (ký hiệu khi giám định: A3);

01 (một) khối kim loại có chất bám dính màu nâu đỏ không rõ hình dạng, kích thước 6x6.5mm (vật thu giữ được lấy ra từ vết thương cằm của Lê ngọc T3; ký hiệu khi giám định: A4).

Kết luận giám định số 295/KL-KTHS(Đ2) ngày 17/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh Tiền Giang (nay là Công an tỉnh Đồng Tháp), có nội dung:

Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 là súng nén khí cỡ nòng 4mm, súng sử dụng lực đẩy của khí nén để đẩy đạn bằng kim loại hoặc vật liệu khác cỡ 4,5mm ra khỏi nòng súng. Hiện khẩu súng gửi giám định có đầy đủ các bộ phận, lắp ráp đúng vị trí và hoạt động bình thường. Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 thuộc danh mục vũ khí quân dụng; Ống ngắm gửi giám định ký hiệu A2 không thuộc danh mục vũ khí;

17 (mười bảy) viên đạn gửi giám định ký hiệu A3 là đạn kim loại dạng hình nấm cỡ 4,5mm và thuộc danh mục vũ khí quân dụng. Loại đạn này được sử dụng để bắn cho khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1; 01 (một) khối kim loại gửi giám định ký hiệu A4 đã bị biến dạng hoàn toàn, không đủ yếu tố truy nguyên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - tỉnh Đồng Tháp đã Quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng";

Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết 03/2022/NQ-HĐTP ngày 09/9/2022 hướng

dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 304, Điều 305, Điều 306, Điều 307 và Điều 308 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định;

*. Ngày 05/8/2025, bị cáo Phạm Văn B có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét được hưởng án treo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và bị cáo đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đưa ra nhiều luận cứ phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo phù hợp nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét thời hạn kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào đơn kháng cáo ngày 05/8/2025 của bị cáo Phạm Văn B thì bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Văn B về việc xin xem xét được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về ý thức chủ quan, bị cáo Phạm Văn B biết rằng hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng là hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo Phạm Văn B thừa nhận:

Do có ý định mua súng để săn bắn, khoảng tháng 12/2024, bị cáo Phạm Văn B liên hệ mua một khẩu súng bắn khí nén với giá 4.000.000 đồng của đối tượng nam tên T1 (không rõ thông tin, địa chỉ). Sau khi nhận súng, bị cáo B mang về cất giấu phía sau nhà. Đến khoảng tháng 01/2025, B sử dụng điện thoại di động đặt mua đạn chì hình nầm 100.000 đồng nhưng không nhớ rõ số lượng, sau khi nhận được đạn, B mang về cất giấu chung với khẩu súng đã mua trước đó;

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 12/3/2025, khi B đang ở tại nhà thì xảy ra mâu thuẫn với Huỳnh Minh T2, Lê Ngọc T3 cùng khoảng 05 người khác là bạn của T2 đang ở phía ngoài cách nhà của B khoảng 40 mét. Lúc này, B đi ra phía sau nhà lấy khẩu súng không lắp đạn bắn về phía nhóm của T2 để hù dọa do có

tiếng nổ gây ra từ hơi súng nhưng nhóm T2 chưa giải tán nên Bằng lắp 01 viên đạn chì vào súng bắn về hướng nhóm của T2;

Sau đó, B tiếp tục bắn gây ra 02 tiếng nổ nhưng súng không lắp đạn. Sau khi bắn xong, T2 kiểm tra thì phát hiện T3 bị thương ở vùng cằm nên T2 đưa T3 đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y K120 thành phố M, tỉnh Tiền Giang còn Bằng để súng tại nhà thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ theo quy định.

Kết luận giám định số 295/KL-KTHS(Đ2) ngày 17/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh Tiền Giang (nay là Công an tỉnh Đồng Tháp), có nội dung:

Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 là súng nén khí cỡ nòng 4mm, súng sử dụng lực đẩy của khí nén để đẩy đạn bằng kim loại hoặc vật liệu khác cỡ 4,5mm ra khỏi nòng súng. Hiện khẩu súng gửi giám định có đầy đủ các bộ phận, lắp ráp đúng vị trí và hoạt động bình thường. Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 thuộc danh mục vũ khí quân dụng; Ống ngắm gửi giám định ký hiệu A2 không thuộc danh mục vũ khí;

17 (mười bảy) viên đạn gửi giám định ký hiệu A3 là đạn kim loại dạng hình nắm cờ 4,5mm và thuộc danh mục vũ khí quân dụng. Loại đạn này được sử dụng để bắn cho khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1; 01 (một) khối kim loại gửi giám định ký hiệu A4 đã bị biến dạng hoàn toàn, không đủ yếu tố truy nguyên.

Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn B đã phạm vào tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự;

Hành vi của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì hành vi tàng trữ vũ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo B không những xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; Bị cáo đã sử dụng vũ khí quân dụng để tự giải quyết mâu thuẫn trong xã hội, vừa gây thương tích cho người khác mà còn xem thường pháp luật;

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt nên xử phạt bị cáo Phạm Văn B mức án 02 năm tù là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm;

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn B không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét;

Vì thế Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn B cho nên cần giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[3]. Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử;

[4]. Bản án, quyết định và những phần của bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Văn B;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2025/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - tỉnh Đồng Tháp;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án, quyết định và những phần của bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***. Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- PHSCA tỉnh Đồng Tháp;
- THAHSCA tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Khu vực 1;
- VKSND Khu vực 1;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Vĩnh Hữu